

Biên soạn:

Nguyễn Quốc Tín - Nguyễn Huy Thắng - Nguyễn Như Mai

THỜI KÌ ĐẦU ĐỘC LẬP

Khai mở nền tự chủ



[Dành cho học sinh tiểu học]

NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG

SỐ PHẬN TÊN PHẢN BỘI HỌ KIỀU

Đầu năm Tân Mão (931), sau cuộc nổi dậy thành công, đuổi quân xâm lược Nam Hán ra khỏi bờ cõi, thứ sử châu Ái là Dương Đình Nghệ tự xưng là Tiết độ sứ quận Giao Châu. Ông cử các bộ tướng thân tín đóng giữ những nơi hiểm yếu: Kiều Công Tiễn đóng ở châu Phong, Đinh Công Trứ ở châu Hoan, Ngô Mân ở châu Ái. Dương Đình Nghệ quyết tâm xây dựng đất nước thành một quốc gia độc lập, có đủ thực lực để giữ yên bờ cõi trước triều đình Bắc phương.



Nhưng chẳng may bộ tướng Ngô Mân lâm bệnh chết. Dương Đình Nghệ đang băn khoăn không biết giao cho ai đảm đương chức Thứ sử châu Ái thay Mân thì chợt nhớ đến Ngô Quyền, con trai người bộ tướng của mình. Ông vẫn nghe kể, khi Quyền sinh ra, trong nhà có ánh sáng lạ, trên lưng có ba nốt ruồi, ai cũng cho là tốt tướng. Lớn lên, Quyền trở thành người có sức khỏe phi thường, mắt sáng như sao, dáng vẻ khôi vĩ... Người như thế thật xứng với lời thầy tướng nói: “*Có thể làm chủ một phương.*”

Không chỉ giao cho Ngô Quyền làm Thứ sử châu Ái, Dương Đình Nghệ còn gả con gái là Dương Thị Như Ngọc cho. Được sự tin yêu của chủ tướng, Ngô Quyền rất lấy làm cảm kích. Ông càng ra sức gây dựng lực lượng, luyện tập bộ binh, thủy binh, sẵn sàng ứng chiến để bảo vệ miền đất được giao phó...

Giao Châu yên bình được sáu năm, mọi việc đang diễn ra một cách thuận lợi theo ý đồ của vị Tiết độ sứ thì xảy ra một biến cố: tên nha tướng Kiều Công Tiễn ra tay sát hại chủ tướng để tranh quyền. Tin dữ đưa đến châu Ái. Dương phu nhân nghe cha bị giết chết, vật mình than khóc, ngất lên ngất xuống mấy lần. Ngô Quyền nén đau thương, an ủi vợ:

- Phu nhân bình tâm. Ta sẽ trả thù cho nhạc phụ.

Nói rồi, ông lập tức hội các tùy tướng, chỉnh đốn binh mã kéo ra thành Đại La diệt nội phản. Quân của các hào trưởng địa phương đều hưởng ứng, tự nguyện đứng dưới cờ nghĩa của Ngô Quyền, kể cả quân của hai người cháu nội Kiều Công Tiễn là Kiều Công Hãn và Kiều Hậ. Bị cô lập, Tiễn vô cùng hoảng sợ. Trong cơn bấn loạn, y đã cam tâm bán rẻ quê cha

đất tổ: cho người mang vàng bạc châu báu sang cầu cứu triều đình Bắc phương, xin vua Nam Hán cho đại quân sang chiếm Giao Châu, y sẽ làm nội ứng.

Phải trừ diệt tên phản bội trước khi bọn xâm lược kéo sang! – Ngô Quyền quyết định. Ông cho quân vây đánh thành Đại La từ khắp các mặt, cả bộ binh, thủy binh đều xung trận. Kiều Công Tiễn liều chết chống lại. Song những “nghĩa tử quân” (đội quân con nuôi) của Dương Đình Nghệ đã nổi dậy, phối hợp với đội quân dũng mãnh của Ngô Quyền tiến đánh quyết liệt. Kiều Công Tiễn cuối cùng bị bắt sống. Nhân dân trong thành không nén nổi giận dữ đã xử tử y, bêu đầu ở cổng thành Đại La để mọi người muôn đời phải nhớ.

Số phận của một tên phản quốc chỉ có thể là như vậy!

ĐƯỜNG LÂM, LÀNG HAI VUA

Anh hùng dân tộc Ngô Quyền sinh tại Đường Lâm, một làng quê thuộc thị xã Sơn Tây, nay thuộc Hà Nội. Đây là một địa danh giàu truyền thống yêu nước chống giặc phương Bắc. Tại vùng đất này đã sinh ra bà Man Thiện, mẹ của hai vị nữ vương Trưng Trắc và Trưng Nhị hồi đầu Công nguyên. Cũng chính tại mảnh đất này, vào thế kỉ 8 chứng kiến người anh hùng dân tộc Phùng Hưng lãnh đạo cuộc khởi nghĩa, đánh đổ ách thống trị của nhà Đường. Ông đã chiếm được thành Đại La làm nơi trị nước và khi mất được nhân dân suy tôn làm Bố Cái Đại Vương. Vào năm 897, nơi đây lại chứng kiến người anh hùng kiệt xuất Ngô Quyền cất tiếng khóc chào đời.

Vì vậy, người ta gọi Đường Lâm là “làng hai vua”. “Làng cổ” Đường Lâm với nhiều nhà còn giữ nguyên nét kiến trúc truyền thống điển hình cho làng quê xưa, nay là một địa điểm tham quan du lịch nổi tiếng của Hà Nội.

NGÔ QUYỀN TRONG SỬ VIỆT

Sử gia Lê Văn Hưu đời Trần từng ca ngợi Ngô Quyền và chiến thắng Bạch Đằng trong sách *Đại Việt sử kí* (1272) như sau: “*Ngô Vương có thể lấy quân mới nhóm họp của đất Việt ta mà phá được quân trăm vạn của Lưu Hoàng Tháo. Mở nước xưng vương, làm cho người phương Bắc không dám sang lại nữa. Có thể bảo một cơn giận mà yên được dân, mưu cũng giỏi mà đánh cũng giỏi.*”

TRẬN THỦY CHIẾN CHỐNG NGOẠI XÂM ĐẦU TIÊN TRONG SỬ VIỆT



Được Kiều Công Tiễn nhận làm nội ứng, vua Nam Hán là Lưu Cung vui mừng khôn xiết. Ông ta sai con là thái tử Hoàng Tháo chỉ huy một đội thủy binh hùng hậu theo đường ven biển kéo sang xâm lược nước ta. Đồng thời thân chinh dẫn hậu quân đóng ở sát biên giới để sẵn sàng tiếp ứng.

Được tin thủy binh của Nam Hán tiến đến mỗi lúc một gần, tình thế vô cùng cấp bách, Ngô Quyền vẫn bình tĩnh như thường. Ông hội các tướng đến, nói:

- Hoàng Tháo chỉ là một đứa trẻ con, từ xa đến quân lính còn mỗi mệt. Lại nghe Công Tiễn đã chết, càng mất nhuệ khí. Quân ta sức còn khỏe, địch với quân địch mệt mỏi, tất phá được chúng. Ta đã định liệu đâu vào đấy cả rồi. Các tướng cứ yên tâm làm theo lệnh.

Kế hoạch của Ngô Quyền là tập trung lực lượng, tiêu diệt thật nhanh gọn đội quân xâm lược ngay khi chúng vào vùng cửa biển Bạch Đằng. Ông huy động quân dân đốn gỗ ở các rừng lim quanh vùng, xẻ thành những chiếc cọc lớn, đầu bịt sắt nhọn, rồi cho đóng xuống nơi cửa sông. Tất cả tạo thành một trận địa hết sức phức tạp, gồm sông nước, cồn gò, bãi bồi, rừng sú vẹt, đầm lầy, kênh rạch chằng chịt, kết hợp với bãi cọc mà khi nước lên, địch không nhìn thấy.

Cuối tháng 12 năm 938, đoàn binh thuyền của Hoàng Tháo ò sóng ngạo nghễ tiến vào cửa biển Bạch Đằng. Bấy giờ nước triều đang lên. Ngô Quyền cho người mang thuyền nhẹ ra khiêu chiến, vừa đánh vừa rút chạy để dụ thuyền địch. Hoàng Tháo hí hửng đuổi theo. Khi cả đội binh thuyền của giặc đã lọt vào trong vùng cắm cọc thì vừa lúc nước triều xuống. Ngô Quyền lập tức hô quân tiến đánh.

Từ dưới nước, trên bờ, trước mặt, sau lưng, quân ta nhất tề xung trận, khí thế ngút trời. Những chiến thuyền kênh cang của địch nếu không bị cọc sắt nhọn đâm thủng đáy, chìm nghiêng thì cũng bị trúng những mũi tên mang mỗi lửa đốt cháy cánh buồm, khoang thuyền... Gió biển nổi lên ào ạt càng khiến các đám cháy bốc to, từ thuyền này lan sang thuyền khác đang vướng víu, mắc kẹt. Tiếng binh khí va nhau

loảng xoảng xen lẫn tiếng lửa cháy phừng phừng, tiếng thuyền đổ gãy... Giữa những tiếng gào thét tuyệt vọng của địch, là tiếng trống trận thối thúc của Ngô Quyền, tiếng hò reo vang dội của những chàng trai nước Việt từ những thuyền nhỏ áp sát, mã tấu lăm lăm trên tay nhất tề leo lên thuyền địch đánh giáp lá cà. Tướng giặc Hoàng Tháo chết trong đám loạn quân. Vua Nam Hán đang hăm hở cho hậu quân sang tiếp ứng, nghe tin rụng rời, cấp tốc ra lệnh bãi binh.

Cuộc chiến đấu diễn ra chỉ trong vòng một con nước triều, đúng như dự kiến của Ngô Quyền. Một trận đánh thần tốc với hiệu quả cao vào bậc nhất trong lịch sử chống ngoại xâm của nước ta. Dường như sức mạnh của cả dân tộc đang trở dậy được dồn cả lại trong trận chiến đấu ở cửa biển Bạch Đằng này.

Chiến thắng Bạch Đằng là cái mốc bản lề của lịch sử Việt Nam, chấm dứt vĩnh viễn ách thống trị hơn 1.000 năm của phương Bắc, mở ra thời kì độc lập thực sự của dân tộc ta.

SÔNG BẠCH ĐẰNG

Còn được gọi là sông Rừng trong câu ca dao “*Con ơi, nhớ lấy lời cha / Sông to, gió cả chớ qua sông Rừng.*”

Sông nằm trong vùng Thủy Nguyên (Hải Phòng) và Yên Hưng (Quảng Ninh). Từ cửa Nam Triệu vào Bạch Đằng, địch có thể ngược sông tiến đánh thành Cổ Loa hoặc Đại La. Vì vậy sông không chỉ là cửa ngõ Đông Bắc mà còn là đường giao thông quan trọng từ Biển Đông vào nước ta. Sông Bạch Đằng chịu ảnh hưởng lớn của nước thủy triều, lúc lên và lúc xuống chênh nhau tới 3 mét.

Trong lịch sử Việt Nam có ba trận chống xâm lăng trên sông Bạch Đằng. Trận thứ nhất năm 938 (như vừa kể). Trận thứ hai, năm 979, Lê Hoàn chặn đánh quân Tống. Trận thứ ba năm 1288, Trần Hưng Đạo chống quân Nguyên.

ĐIỀU CỰC HIẾM TRONG LỊCH SỬ

Thật hiếm có nước nào đã mất chủ quyền hơn 1.000 năm mà vẫn giành lại được. Đó là Việt Nam. Nước ta còn là đại diện của đại gia đình Bách Việt còn sót lại vẫn giữ được truyền thống văn hóa của người Việt trong tư thế của một quốc gia tự chủ, tự cường, tự lập.

Đây là một vấn đề lớn mà các học giả đang ra sức tìm hiểu, để lí giải vì sao nước ta lại tồn tại được như vậy bên một cường quốc phương Bắc từng thôn tính, đồng hóa biết bao quốc gia khác trong khu vực.

MỘT NƯỚC HAI VUA MỘT THỜI LỊ LOẠN



Sau “đại võ công” đánh đuổi quân Nam Hán, Ngô Quyền lên làm vua (939), đóng đô ở Cổ Loa, kinh đô cũ của nhà nước Âu Lạc. Ông xây dựng triều đình riêng, bổ dụng các quan văn võ, định ra phẩm phục lễ nghi... Bấy giờ, ở các địa phương vẫn còn những thổ hào, lãnh chúa hùng mạnh, giàu có, có binh quyền riêng và có thể khống chế nhiều vùng rộng lớn.

Năm năm sau Ngô Quyền mất (944). Trước khi băng hà, nhà vua giao cho em vợ

MỤC LỤC

Lời nói đầu.....	3
Lời người biên soạn.....	5
Số phận tên phản bội họ Kiều.....	7
Trận thủy chiến chống ngoại xâm đầu tiên trong sử Việt.....	11
Một nước hai vua một thời li loạn.....	15
Sứ quân, họ là ai?.....	18
Khác thường từ thuở còn thơ.....	22
Bữa tiệc hội thể.....	26
Lên 10, “một mình vào hang cọp”.....	30
“Bố ơi! Đừng đầu hàng!”.....	34
Vạn Thắng Vương vì dân dẹp loạn.....	38
Triều Đinh đổi mới đất nước.....	41
Nam Việt Vương – Nhân vật số 2 trong “thất hùng”.....	45
Nam Việt Vương – Nhà ngoại giao xuất sắc.....	49
Nam Việt Vương – Nỗi ân hận khôn nguôi.....	53
Lê Hoàn dẹp yên “nội loạn”.....	57
Trời phạt Ngô Nhật Khánh.....	61
Nguyễn Bặc – Tấm gương trung nghĩa.....	65
Đinh Điền – Chứa rơi đầu vẫn trên lưng ngựa.....	69
Trịnh Tú – Người nhiều bí ẩn.....	73
Lưu Cơ – “Người trao chìa khóa Thăng Long”.....	76
Cuộc đời ngắn ngủi của Vệ Vương Đinh Toàn.....	80
Bà tổ nghề hát chèo Việt Nam.....	84
Chàng trai “cha đố cá, mẹ lá chùa”.....	88
Lời nói “ <i>làm yên thiên hạ</i> ”.....	92
Lê Hoàn phá Tống, bình Chiêm.....	96
“Đại Cổ Việt đúng là nước văn hiến!”.....	100
Vua Lê bảo vệ quốc thể.....	104
Binh lực Đại Cổ Việt không thể coi thường!.....	107
Lê Đại Hành cày ruộng “tịch điền”.....	110
Các hoàng tử tranh ngôi.....	114
Lê Long Đĩnh – Ông vua gây nhiều tranh cãi.....	118
Truyền thuyết về cái chết của Lê Long Đĩnh.....	122
Niên biểu.....	126
Tài liệu tham khảo.....	129